TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1999 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1986 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày*: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Tiến T ngày 16/01/2019 tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, vợ chồng hoà thuận được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau, nhưng chị vẫn nhẫn nhịn để ở cùng, đến năm 2022 chị bỏ về mẹ đẻ ở, khoảng 3 đến 4 tháng sau thì chị lại quay lại ở, đến đầu năm 2025 mâu thuẫn căng thẳng, chị chuyển hết đồ đạc bỏ về nhà mẹ đẻ ở hẳn, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.
- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày*: Chị A trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng. Từ khi chị A bỏ về mẹ đẻ anh có đón gọi nhưng chị A không về. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị A. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị A có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên. Anh T có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, bị đơn trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị A, anh T đều có mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị A được ly hôn anh T. Chị A, anh T xác định vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về con chung và tài sản. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Tiến T, nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị A xin được ly hôn, vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị giải quyết về tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị A, anh T đều có mặt, nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Tiến T ngày 16/01/2019, tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đầu năm 2025. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay chị A thiết tha xin được ly hôn, phía anh T không đồng ý ly hôn. Qua lời khai của đương sự và qua xác minh, cũng như diễn biến tại phiên toà hôm nay các bên vẫn

không tìm được tiếng nói chung, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị A là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị A được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay cả chị A và anh T đều xác định vợ chồng chưa có con chung. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay cả chị A và anh T đều không đề nghị Toà án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

2. Về nuôi con chung: Hai người chưa có con chung.

3. Về chia tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003886 ngày 18/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã Xuân Hương, Lạng Giang, Bắc Giang.
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi